

Số: 894/2015/BC-ABIC-ĐT

Hà nội, ngày 14 tháng 04 năm 2015

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên tiếng việt: Công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp
- Tên giao dịch: Bảo hiểm Agribank
- Giấy chứng nhận kinh doanh số: Giấy phép điều chỉnh gần nhất số: 38GP/GPDC4 /KDBH do Bộ tài chính cấp ngày 07/01/2015.
- Vốn điều lệ: 380.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 368.418.000.000 đồng
- Địa chỉ: Tầng 6 nhà 29T1, đường Hoàng Đạo Thúy - Cầu Giấy- Hà Nội
- Số điện thoại: 04.62990055
- Số FAX: 04.62580055
- Website: Abic.com.vn
- Mã cổ phiếu: ABI

2. Quá trình phát triển

Công ty chính thức khai trương hoạt động ngày 08/08/2007, năm 2008 Công ty đạt doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt 132 tỷ đồng, năm 2009 đạt 296 tỷ đồng, năm 2010 Công ty đạt 382 tỷ đồng, năm 2011 đạt doanh thu phí Bảo hiểm 426 tỷ đồng, năm 2012 đạt doanh thu phí bảo hiểm 455 tỷ đồng, năm 2013 đạt doanh thu phí bảo hiểm 546 tỷ đồng, năm 2014 Công ty đạt doanh thu phí bảo hiểm 656 tỷ đồng. Công ty đã xây dựng hệ thống mạng lưới gồm 9 chi nhánh và 29 phòng kinh doanh khu vực trên toàn quốc với hơn 450 cán bộ nhân viên.

Kết quả kinh doanh ABIC luôn có mức tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước, hệ thống cơ chế quản trị kinh doanh ngày càng hoàn thiện.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, đầu tư tài chính và kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.
- Địa bàn kinh doanh: Trong lãnh thổ Việt Nam.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Cơ cấu tổ chức của Công ty

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển, bổ nhiệm miễn nhiệm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Ban Tổng giám đốc:

Ban Tổng giám đốc bao gồm Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Tổng giám đốc là người điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

Các Phòng Ban Công ty:

- Ban kiểm tra kiểm soát nội bộ
- Ban quản lý rủi ro
- Phòng Tài sản kỹ thuật
- Phòng Hàng hải
- Phòng Phi Hàng hải
- Phòng Tái bảo hiểm
- Phòng Quản lý đại lý và PTHT
- Phòng Giám định bồi thường
- Phòng Kế toán - Tài chính
- Phòng Đầu tư vốn
- Phòng Tổ chức hành chính
- Phòng Thư ký pháp chế
- Phòng Công nghệ thông tin

4.2 Mạng lưới hoạt động của Công ty**1. Trụ sở chính – ABIC**

- Địa chỉ: Tầng 6 nhà 29T1, đường Hoàng Đạo Thúy - Trung Hòa - Cầu Giấy Hà Nội
- Điện thoại: 04.37622555 Fax: 04.37622055

2. Chi nhánh ABIC – Hà Nội

- Địa chỉ: 343 Đội Cấn – Ba Đình – Hà Nội
- Điện thoại: 04.62754455 Fax: 04.62754466

3. Chi nhánh ABIC – TP Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: 38 Phan Đăng Lưu – Phường 57 – Quận Phú Nhuận - TP HCM
- Điện thoại: 08.38249797 Fax: 08.38249855

4. Chi nhánh ABIC – Đà Nẵng

- Địa chỉ: Số 1 Tống Phước Phổ - Quận Hải Châu – TP Đà Nẵng
- Điện thoại: 05.113699222 Fax: 05.112699224

5. Chi nhánh ABIC – Nghệ An

- Địa chỉ: Số 371A Nguyễn Văn Cừ - TP Vinh – Nghệ An
- Điện thoại: 0383.837177 Fax: 0383.837766

6. Chi nhánh ABIC – Đắk Lắk

- Địa chỉ: Số 06 Trần Hữu Dực – Phường Tân Lợi – TP Buôn Ma Thuột – Đắk Lắk
- Điện thoại: 05.003.957.697 Fax: 05.003.957.695

7. Chi nhánh ABIC – Hải Phòng

- Địa chỉ: T6 số 62-64 Tôn Đức Thắng – Lê Chân – Hải Phòng
- Điện thoại: 0313.637.555 Fax: 0313.719.555

8. Chi nhánh ABIC – Khánh Hòa

- Địa chỉ: Số 66 Nguyễn Thị Minh Khai – TP Nha Trang – Khánh Hòa
- Điện thoại: 058.3510.066 Fax: 058.3510.077

9. Chi nhánh ABIC – Cần Thơ

- Địa chỉ: Số 146 Trần Văn Hoài - Phường Xuân Khánh - Q. Ninh Kiều - TP Cần Thơ
- Điện thoại: 0710.3782.266 Fax: 0710.3782.288

10. Chi nhánh ABIC – Thanh Hóa

- Địa chỉ: T2 Khu nhà 11-Phan Chu Chinh- Phường Điện Biên-TP Thanh Hóa
- Điện thoại: 0373.718.456 Fax: 0373.717.718.

5. Định hướng phát triển

Mục tiêu chiến lược là đưa ABIC trở thành một doanh nghiệp bảo hiểm có uy tín về chất lượng và phong cách phục vụ khách hàng chuyên nghiệp, nhất là đạt uy tín hàng đầu trong công tác giám định tổn thất, giải quyết khiếu nại, chi trả tiền bồi thường thuận lợi, minh bạch, nhanh chóng và chính xác cho khách hàng.

Ngoài việc tham gia cung cấp các sản phẩm bảo hiểm như các doanh nghiệp bảo hiểm khác trên thị trường, ABIC sẽ tập trung vào những sản phẩm bảo hiểm mới hướng về khu vực nông nghiệp nông thôn, đẩy mạnh phát triển các dịch vụ tài chính, tăng cường chia sẻ rủi ro cho khu vực nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới theo đường lối của Đảng và Nhà Nước.

6. Các rủi ro

Kinh doanh bảo hiểm là thực hiện kinh doanh rủi ro, nhận các rủi ro thảm họa từ người mua bảo hiểm và phân tán rủi ro, chuyển giao rủi ro cho thị trường bảo hiểm trong nước và quốc tế. Mục tiêu của Công ty là phát triển kinh doanh thông qua việc kinh doanh rủi ro, nếu thiên tai xảy ra với tần suất lớn hơn trung bình sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2014

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động năm 2014

- Doanh thu bảo hiểm gốc: 632,6 tỷ đồng đạt 120% so với năm trước.
- Doanh thu nhận tái bảo hiểm: 24,2 tỷ đồng đạt 120% so với năm trước.
- Doanh thu đầu tư tài chính: 43,1 tỷ đồng bằng 103% so với năm trước.
- Lợi nhuận trước thuế: 147,9 tỷ đồng, bằng 206% so với năm trước.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân của Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú	Tỷ lệ sở hữu CP (%)
1	Hoàng Thị Tính	Tổng giám đốc		0,11
2	Đỗ Minh Hoàng	Phó Tổng giám đốc		0,18
3	Mai Sinh	Phó Tổng giám đốc		0,11
4	Quách Tá Khang	Phó Tổng giám đốc		0,09
5	Nguyễn Tiến Hải	Phó Tổng giám đốc		0,15

Tóm tắt lý lịch ban điều hành:

a) Bà Hoàng Thị Tính – Tổng giám đốc.

- Ngày tháng năm sinh: 03/05/1964.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế, chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ B.
- Kinh nghiệm Công tác:
 - Từ 1985 đến 1991: Nhân viên kế toán NHNo huyện Giao Thủy – Nam Định;
 - Từ 1991 đến 1992: Giám định viên NHNo huyện Giao Thủy – Nam Định;
 - Từ 1992 đến 1997: Phó trưởng phòng Kế toán NHNo huyện Giao Thủy – Nam Định;
 - Từ 4/1997 đến 7/1998: Trưởng phòng Kế toán NHNo Giao Thủy – Nam Định;
 - Từ 8/1998 đến 11/1999: Cán bộ kế toán Sở kinh doanh Hối đoái NHNo&PTNT VN;
 - Từ 12/1999 đến 7/2004: Phó Trưởng phòng Kế toán Ngân quỹ-Sở giao dịch NHNo&PTNT VN;
 - Từ 8/2004 đến 9/2006: Kiểm tra trưởng Sở giao dịch NHNo&PTNT VN;
 - từ 10/2006 đến 5/2007: Thành viên ban trụ bị thành lập ABIC;
 - Từ 5/2007 đến 11/2007: Trưởng phòng kế toán tài chính Công ty CP Bảo hiểm NHNo;
 - Từ 11/2007 đến 12/09/2010: Kế toán trưởng – Trưởng phòng kế toán tài chính Công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

- Từ 13/09/2010 đến 08/06/2014 Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

- Từ 09/06/2014 đến nay: Tổng giám đốc Công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

b) Ông Đỗ Minh Hoàng- Phó Tổng giám đốc.

- Ngày tháng năm sinh: 01/08/1966

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành Tài chính- Ngân hàng Bảo hiểm; Cử nhân Luật; Kiểm toán viên nhà nước, chứng chỉ đào tạo các nhà lãnh đạo DNBH, trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh B.

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

- Kinh nghiệm công tác:

- Từ 1990 đến 1994: TP Bảo hiểm Sóc Sơn – Bảo hiểm HN;

- Từ 1994 đến 1996: TP Bảo hiểm HBT- Bảo Việt Hà Nội;

- Từ 1996 đến 1997: Phó phòng Bảo hiểm Phi Hàng Hải – Bảo Minh Hà Nội;

- Từ 1997 đến 1998: Trưởng đại diện Chi nhánh Bảo Minh Hải Dương;

- Từ 1998 đến 2000: Phó phòng Phi Hàng Hải – Bảo Minh Hà Nội;

- Từ 2000 đến 2004: Trưởng phòng khu vực 8- Bảo Minh Hà Nội;

- Từ 2004 đến 2006: Kiểm toán viên Nhà nước – CQ kiểm toán Nhà nước;

- Từ 5/2006 đến 5/2007: Chuyên viên Ban trụ bị thành lập ABIC;

- từ 5/2007 đến 18/05/2010: Quyền Tổng giám đốc Công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

- Từ 18/05/2010 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

c) Ông Quách Tá Khang- Phó Tổng giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 06/06/1964.

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải sông, cao cấp lý luận chính trị.

- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ B.

- Kinh nghiệm công tác:

- Từ 1998 đến 12/1994: Cán bộ Phòng lao động tiền lương & Phòng kế toán tài vụ - C.ty xây dựng công trình đường thủy 2;

- Từ 01/1995 đến 12/1995: Cán bộ Phòng tài chính kế toán - Công ty vận tải xăng dầu đường thủy 1;

- Từ 12/1995 đến 3/2000: Trưởng phòng kế toán tổng hợp - Chi nhánh C.ty CP Bảo hiểm Petrolimex Hải Phòng;

- Từ 4/2000 đến 3/2004: Trưởng phòng tài chính kế toán - Chi nhánh C.ty CP Bảo hiểm Petrolimex TP.HCM;

- Từ 4/2004 đến 9/2005: Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex Bình Dương;

- Từ 10/2005 đến 7/2008: Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex Bình Dương;

- Từ tháng 7/2008 đến 7/2011: Giám đốc Chi nhánh ABIC TP. HCM.

- Từ tháng 7/2011 đến nay giữ chức Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh ABIC TP. HCM.


d) Ông Mai Sinh – Phó Tổng giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 20/11/1961

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

- Trình độ ngoại ngữ:

- Quá trình công tác:

- Từ 9/1986 đến 11/1989: Cán bộ Công ty Bảo hiểm Hà Nội; 

- Từ 12/1989 đến 7/1990: Phó phòng Bảo hiểm phương tiện - Bảo Việt Hà Nội;
- Từ 8/1990 đến 11/1994: Phó phòng phụ trách phòng Bảo hiểm phi hàng hải - Bảo Việt Hà Nội;
- Từ 12/1994 đến 7/1995: Cán bộ Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương;
- Từ 8/1995 đến 2/1996: Phó Giám đốc phụ trách phòng Thông tin - Pháp lý và Quan hệ quốc tế - Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương;
- Từ 3/1996 đến 7/1996: Cán bộ Công ty BH TP. Hồ Chí Minh - Bảo Minh Chi nhánh Hà Nội;
- Từ 8/1996 đến 12/1997: Phó phòng PHH phụ trách bộ phận đại lý - Cộng tác viên - Bảo Minh Hà Nội;
- Từ 01/1997 đến 8/1998: Trưởng phòng ĐDBH Bảo Minh Nghệ An;
- Từ 9/1998 đến 02/1999: Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Bảo Minh Nghệ An;
- Từ 03/1999 đến 4/2000: Trưởng phòng nghiệp vụ Bảo Minh Hà Nội;
- Từ 7/2001 đến 12/2004: Trưởng phòng Công nghệ và dịch vụ thông tin - Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;
- Từ 1/2005 đến 4/2005: Trưởng phòng Thông tin tuyên truyền - Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;
- Từ 4/2005 đến 7/2006: Trưởng văn phòng đại diện Bảo Minh tại Hà Nội;
- Từ 8/2006 đến 6/2007: Chuyên viên Ban trụ bị thành lập Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;
- Từ 6/2007 đến 30/8/2012: Trưởng Phòng Quản lý Đại lý & PTHT Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.
- Từ 1/9/2012 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

e) Ông Nguyễn Tiến Hải – Phó Tổng giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 12/08/1975
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế luật kinh tế và quản lý chuyên ngành tài chính, ngân hàng, bảo hiểm
- Trình độ ngoại ngữ:
- Quá trình công tác:
 - Từ 1997 đến 4/1998: Cán bộ Công ty phần mềm kế toán - Công ty Bảo Việt Bà Rịa - Vũng Tàu;
 - Từ 5/1998 đến 9/1998: Cán bộ Phòng giám định - Công ty Bảo hiểm Nhà rồng (Chi nhánh Hà Nội);
 - Từ 10/1998 đến 12/2002: Cán bộ Phòng kế toán, Phòng Kinh doanh Công ty Bảo Minh Hà Nội;
 - Từ 01/2003 đến 10/2006: Phụ trách phòng Kinh doanh Bảo hiểm PJICO;
 - Từ 11/2006 đến 7/2007: Trưởng phòng Tài sản - Bảo Minh Thăng Long;
 - Từ 25/7/2007 đến 23/9/2012: Trưởng Phòng TSKT Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;
 - Từ 24/9/2012 đến 30/6/2014: Giám đốc Chi nhánh Hà Nội thuộc Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;
 - Từ 01/7/2014 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2014

- Ông Nguyễn Văn Minh thôi giữ chức danh Tổng giám đốc kể từ ngày 09/06/2014.
- Bà Hoàng Thị Tính giữ chức danh Tổng giám đốc kể từ ngày 09/06/2014.
- Ông Nguyễn Tiến Hải được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng giám đốc kể từ ngày 01/07/2014.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách với người lao động

Tổng số CBNV tính đến 31/12/2014:

Nhân sự toàn Công ty tính đến 31/12/2014 là: 479 cán bộ- nhân viên, trong đó: lao động dài hạn 404 cán bộ, lao động ngắn hạn 75 cán bộ.

Chính sách đối với người lao động:

Công ty đã ban hành và thực hiện có kết quả văn bản số: 1899/2014/QĐ-ABIC-KTTC quy định về Quỹ thu nhập trong toàn Công ty. Đây là văn bản nền tảng điều chỉnh về cơ chế phân phối tiền lương cho người lao động, gắn việc phân phối tiền lương với kết quả kinh doanh cuối cùng. Thu nhập bình quân đầu người toàn Công ty năm 2014 là 17 triệu đồng/người/ tháng tăng so với năm 2013, như vậy đã thực hiện đúng Nghị quyết của Hội đồng quản trị giao. Ngoài ra các chế độ BHXH, BHYT, luôn được đảm bảo đầy đủ đối với người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: (không có)

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Không có)

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị: Tỷ VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	+/-
1	Doanh thu phí BH Gốc	526.1	632.7	106.6
2	Doanh thu phí nhận tái BH	20.1	24.2	4.1
3	Chi nhượng tái BH	55.8	57.6	1.8
4	Doanh thu thuần KDBH	458.8	552.3	93.5
5	Doanh thu đầu tư tài chính	41.8	43.2	1.4
6	Chi trực tiếp KDBH	235.4	253.5	18.1
7	Lợi nhuận trước thuế	71.4	147.9	76.5

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	5.15	1.65	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	3.79	1.65	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	52.3	53.6	
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	47.97	46.5	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho			
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.43	0.48	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	14.26	26.79	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	10.52	20.87	
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	7.39	12.91	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	5.45	10.06	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	11.37	21.68	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a, Cổ phần:

Tổng số cổ phần của Công ty: 38.000.000 CP mệnh giá 10.000 đồng, trong đó: Cổ phần phổ thông: 38.000.000 CP, cổ phần ưu đãi: (Không có), cổ phần hạn chế chuyển nhượng: (Không có).

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 36.841.800 CP, tổng số cổ phần chưa lưu hành (Cổ phiếu quỹ): 1.158.200 CP.

b, Cơ cấu cổ đông:

* Cổ đông lớn:

Các cổ đông lớn sở hữu: 22.700.000 CP chiếm: 59,74% cổ phần của Công ty

Danh sách các cổ đông lớn của Công ty:

- Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam, địa chỉ số 2 Láng Hạ, Ba Đình- Hà Nội, sở hữu 19.500.000 CP chiếm 51,32% Vốn điều lệ.

- Tổng công ty Tài bảo hiểm quốc gia Việt Nam, địa chỉ 141 Lê Duẩn – Hoàn Kiếm – Hà Nội, sở hữu 3.200.000 CP, chiếm 8,42% Vốn điều lệ.

* Cổ đông nhỏ:

Tổng sở hữu của các cổ đông nhỏ là: 14.141.800 CP, chiếm: 37,22% cổ phần của Công ty.

* Cổ đông sở hữu nhà nước:

Tổng sở hữu của cổ đông nhà nước là: 19.500.000 CP, chiếm: 51,32% cổ phần của Công ty.

Danh sách các cổ đông nhà nước:

TT	Tên cổ đông	Cổ phần	Tỷ lệ %
1	Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam	19.500.000	51,32

c, Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

(Năm 2014 vốn điều lệ của Công ty không thay đổi)

d, Giao dịch cổ phiếu quỹ năm 2014:

(không có)

e, Các chứng khoán khác:

(Không có)

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

1.1 Hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Doanh thu phí bảo hiểm: Tính đến ngày 31/12/2014 tổng doanh thu bảo hiểm toàn Công ty đạt 656,8 tỷ đồng (Doanh thu BH gốc 632,6 tỷ đồng, doanh thu nhận tái BH 24,2 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm trước tăng 106,8 tỷ đồng, tỷ lệ tăng trưởng 20,2%, tỷ lệ hoàn thành kế hoạch đạt 107%.

Chi trả bồi thường năm 2014: Chi bồi thường bảo hiểm 199 tỷ đồng, Lợi nhuận kinh doanh đạt 147,9 tỷ đồng, tăng 76,5 tỷ đồng so với năm 2013.

2.2 Hoạt động đầu tư tài chính

- Tổng đầu tư tài chính 723 tỷ đồng tỷ đồng. Doanh thu đầu tư tài chính thực hiện 43,2 tỷ đồng đạt 103 % kế hoạch năm.

2.3 Kết quả kinh doanh

Lợi nhuận trước thuế năm 2014 công ty đạt 147,9 tỷ đồng bằng 206% so với năm 2013.

Lợi nhuận năm 2014 tăng cao so với năm 2013 do quy định hạch toán mới của bộ tài chính: *Thông tư 232/2013/TT-BTC của BTC quy định từ 01/01/2014 các DNBH chỉ được hạch toán 50% các khoản chi phí hoa hồng bảo hiểm thực tế phát sinh vào chi phí kinh doanh còn lại 50% chưa phân bổ vào chi phí kinh doanh phải hạch toán*

chi phí chờ phân bổ vào kỳ kinh doanh sau nên đã gia tăng lợi nhuận 47.54 tỷ đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Công ty đã dần hoàn thiện xây dựng mô hình kênh phân phối sản phẩm qua hệ thống Đại lý Ngân hàng Nông nghiệp bước đầu phát triển thành công sản phẩm Bảo An Tín dụng, mở ra hướng phát triển các sản phẩm phục vụ khu vực Nông nghiệp Nông thôn.

Cơ chế quản lý thông qua công tác khoán kinh doanh đã được Công ty từng bước hoàn thiện và đã phát huy được hiệu quả trong công tác quản trị doanh nghiệp.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

*Mục tiêu định hướng kinh doanh năm 2015:

- Doanh thu phí bảo hiểm tăng trưởng 18% so với năm 2014
- Doanh thu đầu tư tài chính phần đầu đạt 45 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế phần đầu đạt 100 tỷ đồng.
- Cổ tức chi trả phần đầu đạt 12%.
- Thu nhập của người lao động ổn định so với năm 2014.

*Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Tiếp tục khai thác thị trường truyền thống, tập trung nguồn lực phát triển mô hình kênh phân phối Bancassurance, lấy khu vực nông nghiệp nông thôn, nông dân làm thị trường chủ đạo.

Mục tiêu chiến lược là đưa ABIC trở thành một doanh nghiệp bảo hiểm có uy tín về chất lượng và phong cách phục vụ khách hàng chuyên nghiệp, nhất là đạt uy tín hàng đầu trong công tác giám định tổn thất, giải quyết khiếu nại, chi trả tiền bồi thường thuận lợi, minh bạch, nhanh chóng và chính xác cho khách hàng

IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của công ty.

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty.

Năm 2014 là năm nền kinh tế Việt Nam tiếp tục khó khăn, do đó đã tác động đến hoạt động kinh doanh của công ty. Tuy nhiên Lãnh đạo công ty đã kiên trì theo định hướng mục tiêu kinh doanh và toàn thể CBNV công ty đã đoàn kết, nỗ lực cố gắng hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị giao, thể hiện trên các mặt sau:

- Tổng doanh thu bán hàng đạt 107% kế hoạch năm do HĐQT giao.
- Công tác giải quyết bồi thường bảo hiểm đã có những cải thiện, đảm bảo được quyền lợi chính đáng của khách hàng và công ty, kiểm soát tốt tỷ lệ bồi thường ở mức thấp hơn mức kế hoạch giao.
- Trích lập bổ sung đầy đủ các quỹ dự phòng nghiệp vụ, tổng quỹ dự phòng nghiệp vụ đến 31/12/2014 là: 461,3 tỷ đồng.
- Chấp hành đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước, thực hiện trích lập quỹ lương và phân phối tiền lương cho người lao động theo đúng quyết nghị của Hội đồng Quản trị và quy định của công ty.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 118% kế hoạch kinh doanh năm do HĐQT giao, tăng trưởng 104,1% so với 2013.
- Nguồn nhân sự đảm bảo giữ ổn định và từng bước nâng cao về chất lượng, tổ chức bộ máy được tinh gọn theo hướng hiệu quả.
- Xây dựng và phát triển kênh phân phối kết hợp Ngân hàng - Bảo hiểm rộng khắp. phù hợp với thị trường khách hàng mục tiêu và đạt hiệu quả cao.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty.

- Ban Tổng Giám đốc công ty gồm 5 thành viên (Tổng Giám đốc và 4 Phó Tổng Giám đốc – trong đó 1 Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực phía Nam) đã thực hiện tốt

việc phân công công việc, phân cấp và uỷ quyền đảm bảo điều hành mọi hoạt động kinh doanh của công ty, bao quát toàn bộ các chi nhánh theo khu vực địa lý.

- Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo Công ty tổ chức thực hiện tốt các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị công ty, thường xuyên bám sát địa bàn, nắm bắt thực tiễn hoạt động kinh doanh để có quyết định điều chỉnh phù hợp.

- Hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc đã đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật, quy định của Điều lệ công ty và theo đúng định hướng của Hội đồng quản trị, thực hiện hoàn thành và vượt mức kế hoạch kinh doanh do Hội đồng quản trị giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Hoạt động của HĐQT công ty trong năm 2015 sẽ tập trung vào một số lĩnh vực sau:

- Năm 2015, HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 các nội dung cần được thông qua và phê duyệt theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Duy trì nghiêm túc hoạt động của HĐQT theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty, nâng cao năng lực, hiệu quả giám sát của HĐQT đối với các hoạt động điều hành kinh doanh thường xuyên của công ty.

- Phát huy tính chủ động của các thành viên HĐQT trong việc quản lý, giám sát và hỗ trợ các đơn vị trong hoạt động kinh doanh theo nhiệm vụ được phân công.

- Tập trung rà soát, chỉnh sửa, bổ sung hệ thống các quy chế, quy định về quản trị điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, phát huy vai trò các bộ máy giúp việc HĐQT.

- Kiện toàn bộ máy tổ chức tại Trụ sở chính và các chi nhánh theo hướng tinh gọn và hiệu quả. Xây dựng cơ chế phát triển nguồn nhân sự có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực tiễn kinh doanh.

- Tiếp tục chỉ đạo công ty thực hiện hoạt động kinh doanh theo định hướng chiến lược kinh doanh 5 năm (2012-2017) đã được ĐHĐCĐ năm 2012 phê duyệt.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a> Thành viên HĐQT và tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân của thành viên HĐQT

TT	Họ và Tên	Chức danh	Ghi chú	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Đình Việt Đông	Chủ tịch HĐQT	HĐQT bầu ngày 15/12/2014	0
2	Nguyễn Văn Minh	Nguyên Chủ tịch HĐQT	(Miễn nhiệm từ ngày 15/12/2014)	
3	Hoàng Thị Tính	Phó Chủ tịch HĐQT		0,11
4	Đặng Thế Vinh	Ủy viên	Không điều hành	0
5	Dương Văn Thành	Ủy viên	Không điều hành	0
6	Phạm Đức Tuấn	Ủy viên	Không điều hành	0

b> Các tiểu ban thuộc HĐQT:

(Không có)

c> Hoạt động của Hội đồng quản trị

Theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2005, căn cứ theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2014, trên cơ sở yêu cầu thực tế trong hoạt động quản trị điều hành kinh doanh của công ty, trong năm 2014 Hội đồng quản trị đã tổ chức các hoạt động và đạt được kết quả sau đây:

Các cuộc họp chính thức của Hội đồng quản trị:

STT	Thời gian	Kỳ họp/Nội dung chính	Kết quả
1	Ngày 15/12/2014	Kỳ họp thứ 32	Ban hành Nghị quyết
2	Ngày 15/12/2014	Kỳ họp bất thường	Ban hành Nghị quyết
3	Ngày 18/10/2014	Kỳ họp thứ 31	Ban hành Nghị quyết
4	Ngày 18/07/2014	Kỳ họp thứ 30	Ban hành Nghị quyết
5	Ngày 08/07/2014	Kỳ họp thứ 29	Ban hành Nghị quyết
6	Ngày 11/06/2014	Kỳ họp thứ 28	Ban hành Nghị quyết
7	Ngày 04/06/2014	Kỳ họp thứ 27	Ban hành Nghị quyết
8	Ngày 31/05/2014	Kỳ họp bất thường	Ban hành Nghị quyết

Thông qua các kỳ họp này, HĐQT Công ty đã ban hành 16 nghị quyết về các nội dung quản trị mọi mặt hoạt động của Công ty. Cụ thể về các nội dung như sau:

** Về ban hành quy chế, cơ chế quản trị kinh doanh:*

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013; định hướng, mục tiêu và giải pháp kinh doanh năm 2014 để trình ĐHĐCĐ thông qua.
- Trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 các nội dung cần được thông qua và phê duyệt theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Thông qua báo cáo tình hình thực hiện quỹ lương năm 2013 và phương án phân phối tiền lương năm 2014;
- Phê duyệt kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính và định mức chi phí kinh doanh năm 2014;
- Phê duyệt kết quả đầu tư mua sắm tài sản 2013 và kế hoạch mua sắm tài sản 2014;
- Phê duyệt kế hoạch phát triển công nghệ thông tin từ năm 2014 đến 2017;
- Phê duyệt kế hoạch kiểm tra kiểm soát 2014;
- Phê duyệt Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý rủi ro trực thuộc HĐQT
- Phê duyệt điều chỉnh cách tính Quỹ thu nhập;
- Phê duyệt chương trình Tái bảo hiểm 2015.

** Về tổ chức bộ máy - phát triển hệ thống:*

- Phê duyệt Chủ tịch HĐQT thôi kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty;
- Phê duyệt thành lập Ban Quản lý rủi ro trực thuộc HĐQT Công ty;
- Phê duyệt thành lập chi nhánh ABIC Phú Thọ;
- Phê duyệt nâng cấp Tổ giám định bồi thường Chi nhánh Thanh Hóa thành Phòng Giám định bồi thường trực thuộc Chi nhánh Thanh Hóa;
- Phê duyệt nâng cấp tổ Giám định bồi thường thành Phòng Giám định bồi thường tại Chi nhánh Khánh Hòa.

** Về công tác nhân sự:*

- Bầu Chủ tịch HĐQT mới Ông Đinh Việt Đông thay Ông Nguyễn Văn Minh trong nhiệm kỳ 2012 - 2017;
- Bầu Phó Chủ tịch HĐQT;
- Bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty trong số các thành viên HĐQT;
- Bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- Bổ nhiệm Trưởng Ban Quản lý rủi ro trực thuộc HĐQT quản lý;
- Bổ nhiệm Thư ký Công ty.

** Về đầu tư mua sắm cơ sở vật chất:*

- Phê duyệt kết quả đầu tư mua sắm tài sản 2013 và kế hoạch mua sắm tài sản 2014;
- Phê duyệt kế hoạch đầu tư mua trụ sở làm việc cho các chi nhánh: ABIC Cần Thơ, ABIC Khánh Hòa.
- Phê duyệt chủ trương cải tạo, sửa chữa và trang bị tài sản cho ABIC Phú Thọ.

- Phê duyệt kinh phí đầu tư mua xe ô tô cho Trụ sở chính, ABIC Nghệ An. ABIC Phú Thọ.

* *Về một số nội dung khác:*

- Chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ 2014 và nhận cổ tức 2013; Mức tạm ứng và thời điểm nhận cổ tức 2013;

- Thông qua báo cáo về thoái vốn đầu tư tại Agriserco; Thu hồi vốn đầu tư tại ALC1;

- Bổ sung nội dung hợp ĐHĐCĐ 2014, trình ĐHĐCĐ bầu thành viên HĐQT Công ty theo đề nghị của cổ đông Agribank; Hoàn thiện hồ sơ đối với Ông Nguyễn Hữu Lương trình BTC phê duyệt chức danh Chủ tịch HĐQT;

- Tại các kỳ họp chính thức và thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, trong năm 2014 HĐQT đã quyết nghị về một số vấn đề khác như: Lựa chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014; Phê duyệt kinh phí hỗ trợ hoạt động thể thao của công ty; ...

* *Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT:*

Trong năm 2014 hoạt động của HĐQT Công ty đã bám sát các yêu cầu và những vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh doanh để kịp thời ban hành các Nghị quyết, quyết định điều chỉnh phù hợp. Trình tự, thủ tục tổ chức các kỳ họp của HĐQT đều được thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của công ty. Các thành viên HĐQT tham gia hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao theo nhiệm vụ được phân công.

Hoạt động của HĐQT trong năm 2014 đã có những bước tiến tích cực, đạt được mục tiêu tạo nền tảng để công ty có sự tăng trưởng cao và ổn định, mở rộng hệ thống mạng lưới kinh doanh, lợi nhuận hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc tiếp tục tăng trưởng so với năm 2013, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho Trụ sở chính và một số chi nhánh, mua sắm phương tiện cho các đơn vị; lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch đề ra, đời sống của người lao động ổn định và từng bước được nâng cao....

* *Hoạt động giám sát của HĐQT:*

HĐQT thực hiện hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác theo đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty, cụ thể như:

- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc trực tiếp điều hành và quản lý, giám sát mọi hoạt động của Công ty, đến tháng 6/2014 đã thực hiện tách chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc. HĐQT đã ban hành các văn bản ủy quyền cho Tổng giám đốc được thực hiện một số công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Các cuộc họp của HĐQT đều triệu tập thành viên Ban Tổng giám đốc tham dự và có báo cáo kết quả công việc bằng văn bản, hoặc giải trình trực tiếp ý kiến chất vấn của thành viên HĐQT tại cuộc họp;

- Các văn bản do Ban Tổng giám đốc ban hành liên quan đến nhân sự, cơ chế kinh doanh, quản lý rủi ro hoạt động... đều được gửi đến các thành viên HĐQT và BKS Công ty.

- Hàng tháng các thành viên Ban Tổng giám đốc trực tiếp báo cáo kết quả công việc với Chủ tịch HĐQT tại hội nghị giao ban.

- Các thành viên HĐQT chủ động thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát trong phạm vi được phân công, thực hiện các hoạt động hỗ trợ các đơn vị chi nhánh. Kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT được báo cáo với HĐQT tại các kỳ họp.

* *Hoạt động của các Ban thuộc Hội đồng quản trị:*

- HĐQT Công ty ABIC đã thành lập 02 Ban trực thuộc HĐQT (Ban Quản lý rủi ro và Ban kiểm tra kiểm soát nội bộ) có ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động cho từng Ban và bổ nhiệm Thư ký Công ty.

- Các Ban trực thuộc HĐQT và Thư ký Công ty thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công việc quản trị, giám sát và kiểm tra các hoạt động của Công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

(Không có)

2. Ban kiểm soát

2.1 Danh sách ban kiểm soát và tỷ lệ sở hữu cổ phần

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú	Tỷ lệ sở hữu CP (%)
1	Mai Khánh Chung	Trưởng ban		0,13
2	Lưu Thị Việt Hoa	Thành viên		0,01
3	Tô Thị Phương Loan	Thành viên		0

2.2 Hoạt động của ban kiểm soát

Căn cứ theo luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp; Ban kiểm soát đã tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, đã thực hiện nghiêm túc các công việc như sau:

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị tổ chức.
- Ban kiểm soát đã tổ chức họp để thông báo đến các thành viên Ban kiểm soát về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty
 - Ngày 21/03/2014 họp đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết HĐQT năm 2013 và phân công các thành viên kiểm tra giám sát Báo cáo tài chính năm 2013, lập báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014. Triển khai công tác hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014. Báo cáo công tác của Ban kiểm soát để lập báo cáo thường niên năm 2014.
 - Ngày 25/04/2014 Ban kiểm soát họp để thống nhất thông qua nội dung Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và thẩm định báo cáo tài chính 2013 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014; Thông báo tình hình hoạt động kinh doanh quý I năm 2014 đến các thành viên Ban kiểm soát.
 - Ngày 08/09/2014 Ban kiểm soát họp Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp gửi cổ đông Agribank theo yêu cầu công văn số 3247/NHNo-ĐT Agribank về công tác kiểm tra giám sát kết quả hoạt động kinh doanh của ABIC năm 2013 và 6 tháng đầu năm 2014.
 - Ngày 03/11/2014 Ban kiểm soát họp để triển khai công tác kiểm tra kiểm soát hoạt động kinh doanh các chi nhánh trực thuộc công ty.
- Tham gia các hội nghị sơ kết, tổng kết và theo dõi các phong trào thi đua do Công ty và các chi nhánh trực thuộc tổ chức phát động thi đua.
- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh lên Đại hội đồng cổ đông thường niên tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Tham dự thông qua các biên bản kiểm tra của đoàn kiểm tra kiểm toán nội bộ.
- Tổ chức đoàn kiểm tra kiểm soát toàn diện các hoạt động đối với các chi nhánh trực thuộc công ty
 - Trưởng Ban kiểm soát tham gia các buổi hội nghị giao ban của Công ty để nắm bắt tình hình triển khai công tác kinh doanh của toàn Công ty.
 - Phối hợp và kết hợp chặt chẽ với Ban Tổng giám đốc, Các phòng nghiệp vụ trụ sở chính và các chi nhánh trực thuộc trong quá trình kiểm tra giám sát để hoàn thành nhiệm vụ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đơn vị: VNĐ

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng	Tiền lương/ Thù lao
I	Hội đồng Quản trị			633,500,000
		Chủ tịch HĐQT không chuyên trách		
1	Nguyễn Văn Minh		5.5	93,500.000
2	Đặng Thế Vinh	Ủy viên	12	180,000.000
3	Phạm Đức Tuấn	Ủy viên	12	180,000,000
4	Dương Văn Thành	Ủy viên	12	180,000,000
II	Ban kiểm soát			625,000,000
1	Mai Khánh Chung	Trưởng ban	12	510,000,000
1	Lưu Thị Việt Hoa	Thành viên	12	60,000,000
2	Tô Thị Phương Loan	Thành viên	11	55,000,000
III	Ban điều hành			3,088,240,122
1	Nguyễn Văn Minh	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	6	380,000,000
2	Hoàng Thị Tinh	Tổng Giám đốc	12	701,809.524
3	Đỗ Minh Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	12	641,500,000
4	Mai Sinh	Phó Tổng Giám đốc	12	595,750,000
5	Nguyễn Tiên Hải	Phó Tổng Giám đốc	6	325,000,000
6	Quách Tá Khang	Phó Tổng Giám đốc	12	444,180,598
	Tổng cộng		137	4,346,740,122

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

(Không có)

c) Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ

(Không có)

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Nhìn chung công ty ABIC thực hiện tốt và có hiệu quả các quy định của Pháp luật về quản trị công ty, đã góp phần quan trọng và có ý nghĩa quyết định đến kết quả hoạt động kinh doanh trong những năm vừa qua.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các quy định của Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của bộ tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

2.1 Bảng cân đối kế toán

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014 VNĐ	31/12/2013 VNĐ (phân loại lại)
TÀI SẢN					
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.009.764.485.637	942.998.189.410
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	215.685.410.954	475.018.018.342
1	Tiền	111		50.185.410.954	39.518.018.342
2	Các khoản tương đương tiền	112		165.500.000.000	435.500.000.000
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	552.500.000.000	143.521.566.749
1	Đầu tư ngắn hạn	121		552.500.000.000	143.521.566.749
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		122.421.771.622	217.257.829.835
1	Phải thu của khách hàng	131	6	105.127.553.463	198.876.567.367
1.1	Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	131.1		85.745.126.129	192.372.090.547
1.2	Phải thu khác của khách hàng	131.2		19.382.427.334	6.504.476.820
2	Trả trước cho người bán	132		1.796.662.118	1.407.913.400
4	Các khoản phải thu khác	135	7	19.781.788.125	19.726.466.430
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	8	(4.284.232.084)	(2.753.117.362)
IV	Hàng tồn kho	140		1.492.794.996	1.049.965.195
1	Hàng tồn kho	141		1.492.794.996	1.049.965.195
V	Tài sản ngắn hạn khác	150		57.369.820.085	1.992.568.395
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	55.012.500.606	13.692.613
1.1	Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	151.1		55.012.500.606	-
1.2	Chi phí trả trước ngắn hạn khác	151.2		-	13.692.613
5	Tài sản ngắn hạn khác	158		2.357.319.479	1.978.875.782
VIII	Tài sản tái bảo hiểm	190	17	60.294.687.980	104.158.240.894
1	Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	191		28.504.275.547	27.690.818.337
2	Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	192		31.790.412.433	76.467.422.557
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		135.504.071.962	128.036.407.906
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	10	6.243.968.670	6.380.700.000
4	Phải thu dài hạn khác	218		6.243.968.670	6.380.700.000
4.1	Ký quỹ bảo hiểm	218.1		6.000.000.000	6.000.000.000
4.2	Phải thu dài hạn khác	218.2		243.968.670	380.700.000
II	Tài sản cố định	220		124.417.470.480	111.278.583.630
1	Tài sản cố định hữu hình	221	11	77.173.569.673	73.543.383.182
	- Nguyên giá	222		100.843.714.490	91.352.619.654
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(23.670.144.817)	(17.809.236.472)
3	Tài sản cố định vô hình	227	12	47.243.900.807	37.735.200.448
	- Nguyên giá	228		48.688.273.070	38.808.127.962
	- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.444.372.263)	(1.072.927.514)
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	13	58.302	7.270.924.800
1	Đầu tư dài hạn khác	258		58.302	14.719.049.811
2	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	(7.448.125.011)
V	Tài sản dài hạn khác	260		4.842.574.510	3.106.199.476
1	Chi phí trả trước dài hạn	261		4.842.574.510	3.106.199.476
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.145.268.557.599	1.071.034.597.316
NGUỒN VỐN					
A	NỢ PHẢI TRẢ	300		613.637.703.436	607.223.107.179
1	Nợ ngắn hạn	310		611.165.506.735	605.190.792.096
2	Phải trả cho người bán	312	14	64.163.684.614	95.960.655.241
2.1	Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	312.1		62.110.489.748	94.272.112.611

2.2	Phải trả khác cho người bán	312.2		2.053.194.866	1.688.542.630
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	15	18.097.129.806	4.114.874.447
5	Phải trả người lao động	315		30.678.143.007	40.200.157.555
8	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	16	5.956.961.806	4.922.788.405
9	Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	319.1		7.477.056.629	-
11	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		23.474.275.339	16.133.793.791
13	Dự phòng nghiệp vụ	329	17	461.318.255.534	443.858.522.657
13.1	Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	329.1		327.341.026.315	271.895.837.206
13.2	Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	329.2		88.871.828.566	132.849.834.281
13.3	Dự phòng dao động lớn	329.3		45.105.400.653	39.112.851.170
II.	Nợ dài hạn	330		2.472.196.701	2.032.315.083
3	Phải trả dài hạn khác	333		5.000.000	5.000.000
8	Doanh thu chưa thực hiện	338		2.467.196.701	2.027.315.083
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		531.630.854.163	463.811.490.137
	Vốn chủ sở hữu	410	18	531.630.854.163	463.811.490.137
1	Nguồn vốn kinh doanh	411		380.000.000.000	380.000.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	412		12.000.000.000	12.000.000.000
4	Cổ phiếu quỹ	414		(13.898.400.000)	(13.898.400.000)
7	Quỹ đầu tư phát triển	417		10.670.838.018	8.034.780.865
8	Quỹ dự phòng tài chính	418		8.811.463.116	6.175.405.963
9	Quỹ dự trữ bắt buộc	419		17.381.940.490	11.620.147.455
11	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		116.665.012.539	59.879.555.854
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.145.268.557.599	1.071.034.597.316

2.2 Báo cáo hoạt động kết quả kinh doanh

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	2014	2013
		VND	VND (phân loại lại)
1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10	552.290.468.736	458.887.808.255
3. Doanh thu hoạt động tài chính	12	43.199.471.926	41.826.130.133
4. Thu nhập khác	13	690.584.850	201.668.376
5. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20	(253.537.339.465)	(235.493.319.832)
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	5.196.694.545	(7.099.376.860)
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	(199.764.282.486)	(186.551.547.321)
9. Chi phí khác	24	(139.314.949)	(329.029.147)
10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	147.936.283.157	71.442.333.604
11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	(32.700.422.447)	(18.746.255.055)
12. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	25.064.513
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	115.235.860.710	52.721.143.062
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	3.128	1.431

2.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	2014	2013
		VND	VND
I – Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền từ các khoản nợ phí và hoa hồng	2	625.900.407.332	527.797.583.935
2. Tiền thu từ các khoản thu được giảm chi	3	9.852.460.574	(13.105.381)
3. Tiền thu từ các hoạt động kinh doanh khác	4	655.305.846.237	1.717.299.845.730

4. Trả tiền bồi thường bảo hiểm	5	(160.763.930.499)	(744.479.877.044)
5. Trả tiền hoa hồng và các khoản nợ khác của KDBH	6	(135.130.878.971)	(121.925.538.706)
6. Trả tiền cho người bán, người cung cấp dịch vụ	7	(81.052.946.843)	(85.064.025.873)
7. Trả tiền cho cán bộ công nhân viên	8	(102.610.115.173)	(72.657.730.303)
8. Trả tiền nộp thuế và các khoản nợ Nhà nước	9	(41.537.744.030)	(53.841.749.337)
9. Tiền trả cho các khoản phải trả khác	10	(822.614.224.637)	(1.096.755.724.589)
10. Tiền ứng trước cho người bán và tạm ứng cho NV	11	(51.853.800.984)	(37.009.730.148)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất KD	20	(104.504.926.994)	33.349.948.284
II – Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền thu từ các khoản hoạt động đầu tư vào đơn vị khác	21	12.549.274.581	50.000.000.000
2. Tiền thu từ lãi đầu tư	22	28.854.305.723	41.922.299.935
3. Tiền đầu tư vào tiền gửi có kỳ hạn	24	(138.978.433.251)	(4.941.823.387)
4. Tiền chi để mua sắm tài sản cố định	25	(19.890.287.308)	(24.820.231.363)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(117.465.140.255)	62.160.245.185
III – Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu do đi vay	31	-	402.230.000.000
2. Tiền đã trả nợ vay	34	-	(404.187.757.083)
3. Tiền lãi đã trả cho các nhà đầu tư	36	(37.377.500.000)	(36.638.900.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(37.377.500.000)	(38.596.657.083)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(259.347.567.249)	56.913.536.386
Tiền tồn đầu kỳ	60	475.018.018.342	418.103.087.430
Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá		14.959.861	1.394.526
Tiền tồn cuối kỳ	70	215.685.410.954	475.018.018.342

Nơi gửi:

- Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu: ĐTV, TCHC.



Hoàng Thị Bình